

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-01-2021

V/v: *Ly hôn giữa*

Ông Nh, bà H.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ - TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Trác.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Noi

2. Ông Tống Xuân Tú

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 261/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 100/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020; giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Ông Nguyễn Bình Nh, sinh năm 1961

Địa chỉ: Thôn Tr, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

* Bị đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956

Địa chỉ: Thôn Tr, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình

(Có mặt ông Nh, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Nguyễn Bình Nh trình bày:

Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào năm 1978 tại UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình (hiện nay đã làm thất lạc đăng ký kết hôn). Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên xảy ra cãi nhau vì bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc, bà H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống từ năm 2005 đến nay. Đến nay ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, ông xin được ly hôn với bà H.

Về con chung: Ông và bà H có 03 con chung là Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1984; Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1986, 03 con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 16/10/2020 bà Nguyễn Thị H trình bày: Điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như ông Nh đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, bà nhất trí ly hôn với ông Nh. Về con chung: Bà và ông Nh có 03 con chung là Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1984; Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1986, 03 con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, ông Nh, bà H đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho ông Nguyễn Bình Nh và bà Nguyễn Thị H ly hôn. Về nuôi con chung: Các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết. Về tài sản chung: Ông Nh, bà H không yêu cầu giải quyết. Về án phí: Ông Nh là người cao tuổi nên miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Nh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:* Ông Nguyễn Bình Nh khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với bà Nguyễn Thị H. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là “Ly hôn”. Bà H cư trú tại thôn Tr, xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bà H, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt bà H theo đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân:* Ông Nguyễn Bình Nh và bà Nguyễn Thị H kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T vào năm 1978. Đây là hôn nhân thực tế, hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hòa thuận đến năm 2005 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng cãi nhau, không tìm được tiếng nói chung. Do không khắc phục được mâu thuẫn nên ông Nh, bà H đã sống ly thân từ năm 2005 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa. Ông Nh, bà H đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy: Ông Nh, bà H mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần xử cho ông Nh, bà H ly hôn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn

nhân và gia đình và Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Ông Nh, bà H có 03 con là Nguyễn Thị C, sinh năm 1979; Nguyễn Thị Nh1, sinh năm 1984; Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1986, các con đã trưởng thành nên không đặt ra giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Ông Nh, bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: Tại thời điểm xét xử sơ thẩm, ông Nh là người cao tuổi, vì vậy miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Nh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56; khoản 1 Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 35/2000/QH10 ngày 09/6/2000 về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa ông Nguyễn Bình Nh và bà Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung và tài sản chung: Không đặt ra giải quyết

3. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho ông Nh. Trả lại ông Nh số tiền 300.000 đồng ông Nh đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0006157 ngày 09-10-2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà.

4. Ông Nh có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND xã T, huyện H, tỉnh Thái Bình.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Các đương sự;
- UBND xã T, huyện H;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quang Trác